TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:49/2021/HS-ST
Ngày 20-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Hưng;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 237/2021/QĐST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn H, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1959 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số M, tổ X, phường B, quận K, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Tô Thị T’; bị cáo có vợ là Phạm Thị G và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 14 tháng 9 năm 2021. Có mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1969; địa chỉ: Số A, thị trấn T, huyện A, Hải Phòng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị N. Vắng mặt.

- Chị Vũ Thị H. Vắng mặt.

- Anh Phạm Văn N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/5/2021, ông Nguyễn Duy N lên mái nhà mình thì thấy có hàng gạch do bị cáo Nguyễn H xây đè lên mái nhà của ông. Nhìn sang bên kia đường, ông N thấy bị cáo H đang ngồi uống nước trước cửa nhà số XX, thị trấn T của bà Trần Thị N. Ông N sang tìm bị cáo H nói chuyện. Lúc này bị cáo H đang ngồi trên ghế, trước mặt có chiếc bàn nhựa, trên bàn có chiếc mũ bảo hộ lao động bằng nhựa cứng màu cam. Ông N đứng đối diện bị cáo H, hai bên sinh ra cãi vã lời qua tiếng lại. Ông N chửi bị cáo. Bực mình vì bị ông N chửi, bị cáo H đứng dậy rút cây kéo (dùng để làm nghề sửa xe) bằng kim loại dài 17cm, cán nhựa màu xanh lá cây từ trong túi quần bên phải của H đâm ông N. Ông N giơ tay trái lên đỡ thì bị cây kéo đâm vào ngón số II. Ông N lùi về phía sau thì bị cáo H tiếp tục xông tới, dùng kéo đâm về phía ngang cổ ông N. Ông N giơ tay trái lên đỡ thì bị cây kéo đâm vào ngón số III, rồi xuyên qua kẽ hai ngón tay số II và số III đâm trúng cằm ông N. Ông N bị thương tích ở hai ngón số II, số III của bàn tay trái và ở cằm trái.

Sau khi sự việc xảy ra, ông N được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa quận Kiến An và được giám định thương tích. Bản giám định pháp y về thương tích số 289/2021/TgT ngày 07/7/2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận:

"1. Dấu hiệu chính thông qua giám định: Nạn nhân bị chấn thương gây 03 vết thương rách da vùng cằm trái, ngón II và ngón III tay trái. Không tổn thương thực thể ở sọ não, hệ thống xương khớp. Đã được điều trị ổn định, còn để lại 03 sẹo nhỏ không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định Tâm thần của Bộ Y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương cằm trái gây nên là 03% (ba phần trăm)

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương ngón II tay trái gây nên là 01% (một phần trăm)

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương ngón III tay trái gây nên là 01% (một phần trăm)

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 05% (năm phần trăm).

3. Kết luận khác: Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc nhọn hoặc tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp theo hướng chủ yếu từ trước ra sau gây nên"

Bị cáo Nguyễn H không bị thương tích gì và từ chối giám định.

Ngày 12/7/2021, ông N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, đề nghị xử lý hành vi của Hùng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông N tiếp tục yêu cầu xét xử bị cáo theo pháp luật.

Quá trình điều tra Nguyễn H khai nhận sự việc như đã nêu. Cơ quan công an thu giữ 01 chiếc mũ bảo hộ lao động bằng nhựa cứng màu cam và 01 cây kéo bằng kim loại dài 17cm, cán nhựa màu xanh lá cây.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn H về tội Cố ý gây thương tích và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn H mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Tuyên các vấn đề án phí, quyền kháng cáo và thi hành án đối với bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 10h00' ngày 29/5/2021 tại khu vực trước cửa nhà bà Nguyễn Thị Nhặn số 669 tổ dân phố An Tràng, thị trấn Trường Sơn, An Lão, Nguyễn H đã dùng 01 cây kéo đâm vào ngón số II, số III bàn tay trái và cằm trái của ông Nguyễn Duy N. Hậu quả làm ông N bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 05%. Bị cáo dùng cây kéo để gây thương tích cho nạn nhân là "Hung khí nguy hiểm". Người bị hại có đơn yêu cầu khởi tố, xử lý bị cáo H. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn H đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Lý lịch cho thấy nhân thân bị cáo Nguyễn H chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi của bị cáo gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể cho bị hại qua giám định là 05%; vụ án được khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử theo yêu cầu của bị hại quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, công khai xin lỗi bị hại tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở cho bị cáo H được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tình tiết vụ án cho thấy bị cáo và bị hại là hàng xóm với nhau, từ trước không có mâu thuẫn gì, khi bị hại sang tìm bị cáo đã nóng giận chửi bới bị cáo khiến bị cáo bức xúc mà gây ra thương tích cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ là bị hại cũng có lỗi theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5.2] Tại phiên tòa, bị cáo trình bày đã từng có thời gian tham gia quân đội (làm công nhân quốc phòng) nhưng các giấy tờ tùy thân mà bị cáo giao nộp không khớp với lý lịch của bị cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để áp dụng tình tiết này làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5.3] Cũng tại phiên tòa, bị hại cho rằng bị cáo cố tình đoạt mạng khi đâm vào vùng cổ là vùng nguy hiểm của bị hại. Nhưng bị hại thừa nhận lúc xảy ra sự việc hai người cách nhau khoảng 01m, bị hại nhìn thấy bị cáo cầm kéo bằng tay phải, động tác vung lên theo hường vòng cung từ ngoài vào trong chứ không phải là chọc thẳng, bị hại giơ tay đỡ được và chỉ bị các vết thương xước ngoài da thể hiện lực đâm không mạnh. Do vậy, có thể đánh giá ý thức chủ quan của bị cáo không quyết liệt, quyết tâm cao độ trong việc gây thương tích cho bị hại và đây cũng là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo

[6] Như đã phân tích, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuổi đời cũng đã cao (63 tuổi), hơn nữa người bị hại cũng có một phần lỗi, do vậy mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử bị cáo mức án nghiêm nhưng không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội, có thể cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự bồi thường: Tại phiên tòa ông Nguyễn Duy N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an thu giữ 01 chiếc mũ bảo hộ lao động bằng nhựa cứng màu cam và 01 cây kéo (dùng để làm nghề sửa xe) bằng kim loại dài 17cm, cán nhựa màu xanh lá cây. Cây kéo là vật bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc mũ bảo hộ lao động là vật dụng hàng ngày của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn H là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 và Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20 tháng 12 năm 2021. Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân phường B, quận K, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Nguyễn H.

Trong thời gian thử thách tại địa phương, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định chuyển án treo thành tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc mũ bảo hộ lao động bằng nhựa cứng màu cam. Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại dài 17cm, cán nhựa màu xanh lá cây (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2021 giữa Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn H và bị hại Nguyễn Duy N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Phòng PC10, PV06 Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Bắc Sơn, quận Kiến An;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định